

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:29/2018/DS-ST.

Ngày:16-04-2018.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Huỳnh Trường**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Hơ**

2. Bà **Lê Thị Thu Yên**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Cao Thị Trúc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 12/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim L** sinh năm 1976

Địa chỉ: số nhà 59/3, tổ 3, ấp 3, xã Trung An, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: anh **Phạm Chí T** sinh năm 1976, có mặt

Địa chỉ: số nhà 59/3, tổ 3, ấp 3, xã Trung An, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** sinh năm 1969, vắng mặt không lý do

Địa chỉ: tổ 3B, ấp 3, xã Trung An, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn và tại biên bản Tòa án không tiến hành hòa giải được, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phạm Chí T trình bày: do có quen biết nên chị Lê Thị Kim L có cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền 52.000.000 đồng, có viết biên nhận nợ với tiền lãi là 5%/ tháng, thời gian trả khi nào chị H bán đất sẽ trả. Tuy nhiên sau khi bán đất chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nay chị Lê

Thị Kim L khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền 52.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tường trình của chị Nguyễn Thị H thì bà H cũng thừa nhận vay của chị Lê Thị Kim L số tiền 28.500.000 đồng, chị vay dùm người khác nhưng không đóng lãi nên chị không trả cho chị L, chị L tính lãi nhập vốn là 52.000.000 đồng, chị xin khi nào thu hồi được nợ sẽ trả chị L.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của chị Lê Thị Kim L là anh Phạm Chí T trình bày bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà L số tiền 52.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Hợp đồng vay tài sản”

Qua lời trình bày của đại diện ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa và căn cứ vào biên nhận không ghi ngày tháng nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định giữa chị L và chị H có xác lập quan hệ vay tiền, chị L cho chị H vay số tiền là 52.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ. Đồng thời, tại bản trình trình chị H thừa nhận nhận nợ chị L số tiền 52.000.000 đồng nhưng vay tiền dùm người khác và xin khi nào thu hồi được nợ sẽ trả, tại phiên tòa anh T đại diện ủy quyền của chị L không thừa nhận chị L cho cho người khác vay tiền chỉ cho chị H vay tiền làm biên nhận nợ 52.000.000đồng và không đồng ý chị H trả dần..Do đó, trình bày của chị H là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận; chị L khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền 52.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và căn buộc chị có nghĩa vụ trả chị L số tiền 52.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 463, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Lê Thị Kim L

1. Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả chị Lê Thị Kim L số tiền 52.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị H chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí DSST là 2.600.000 đồng.

Hoàn lại cho chị Lê Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng theo biên lai số 0012002 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSND TPMT;

-Chi cục THADS TPMT;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

Nguyễn Huỳnh Trường